TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH TỈNH T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **57** /2023/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Nam

2. Ông Nguyễn Văn Hợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37 /2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN K** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1955 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn D, sinh năm 1927 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1929; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Dương Thị T, sinh năm 1955; Có 04 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến ngày 06/02/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B

(Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B

(Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B

(Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh T.

(Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Khắc P, sinh năm 1975

Nơi thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

(Vắng mặt)

5. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1968

6. Ông Hồ Văn L, sinh năm 1968

Cùng trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

(Vắng mặt)

7. Anh Ngô Văn D, sinh năm 1977

8. Anh Đặng Văn N, sinh năm 1976

9. Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1959

10. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

11. Anh Dương Văn N (tên gọi khác: Dương Văn Đ), sinh năm 1993

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh T.

(Vắng mặt)

12. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh T.

(Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Ngô Quang U, sinh năm 1965

Nơi thường trú: Xóm, xã K, huyện P, tỉnh T.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 12/01/2023, tổ công tác Công an huyện P nhận được tin báo của quân chúng nhân dân tại nhà của DƯƠNG VĂN K thuộc xóm Mai Kha, xã Kha Sơn, huyện P, tỉnh T đang diễn ra hoạt động mua, bán số lô, số đề trái phép. Căn cứ nguồn tin báo, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Kha Sơn đến địa điểm trên để kiểm tra thì phát hiện, bắt quả tang DƯƠNG VĂN K đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho bốn đối tượng, cụ thể như sau:

- Khướt bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963, trú tại: Thôn Thắng Lợi, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang các số đề 76, 24, mỗi số 5.000 đồng, tổng là 10.000 đồng; lô xiên 76, 05 với số tiền 20.000 đồng và 10 số đề có đuôi là 6 gồm 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96, mỗi số 2.000 đồng. Tổng số tiền Hà mua số đề của Khướt là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- Khướt bán cho Hoàng Hùng C, sinh năm: 1987, trú tại: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh T các số lô 02, 20, 89, 09, 90, mỗi số 20 điểm = 100 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng; các số đề 02, 20, 89, 09, 90 mỗi số 100.000 đồng. Tổng số tiền Cường mua số lô, số đề của Khướt là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Khướt bán cho Nguyễn Khắc P, sinh năm: 1975, trú tại: xóm Quang Trung, xã Xuân Phương, huyện P, tỉnh T các số lô 13, 23, 56, 65, mỗi số 30 điểm = 120 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng, tổng là 2.760.000 đồng; các số đề 16, 26, 36, 46, 27, 32, 68, 19, mỗi số 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), tổng là 400.000 đồng; các số kép 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, mỗi số 4.000 đồng. Tổng số tiền Phú mua số lô, số đề của Khướt là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Hà, Cường, Phú đã trả đủ tiền cho Khướt, sau đó Khướt ghi các số lô, số đề vào mảnh giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long đưa cho Hà, Cường, Phú vào quyển vở theo dõi của Khướt.

- Khướt bán cho Nguyễn Văn N, sinh năm: 1953, trú tại: Thôn Thắng Lợi, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang các số lô 78, 87, 81, mỗi số 5 điểm = 15 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng. Tổng số tiền Nha mua số lô của Khướt là 345.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) nhưng Nha chưa trả tiền cho Khướt thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của DƯƠNG VĂN K gồm: Số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), 01 (một) quyển vở nhãn hiệu "Vở giáo dục", bên trong có 11 trang giấy ghi chữ và số bằng bút mực màu đen; 01 tờ lịch kích thước (14,2x10)cm, một mặt thể hiện thứ 4 ngày 04/01/2023, phần trên có chữ "TẤN TÀI, TẤN LỘC", phần dưới có chữ "ĐẠI VIỆT Á", mặt trắng của tờ lịch có ghi nhiều chữ và số; 01 tờ lịch kích thước (14,2x10)cm, một mặt thể hiện thứ 6 ngày 06/01/2023, phần trên có chữ "ĐẠI CÁT, ĐẠI LỘC", phần dưới có chữ "ĐẠI VIỆT Á", mặt trắng của tờ lịch có ghi nhiều chữ và số; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu "Casio" đã qua sử dụng; 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, dạng bút chữ A, đã

qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh – đen đã qua sử dụng, lắp sim số tH bao 0342.670.530. Thu giữ của Nguyễn Văn N 01 (một) mảnh giấy dòng kẻ có kích thước (11,3x6,8)cm, một mặt có chữ "kokvxo", một mặt có dòng kẻ ghi nhiều chữ và số; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng. Thu giữ của Hoàng Hùng C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc P 04 (bốn) mảnh giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, mặt trắng mảnh giấy ghi nhiều chữ và số.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định, đưa Khướt về Trụ sở cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Nguyễn Văn N giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện P số tiền 545.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), theo Nha khai nhận trong đó có 345.000 đồng là tiền của Nha định mua số lô, số đề của Khướt ngày 12/01/2023 nhưng chưa kịp mua thì bị lực lượng Công an phát hiện; DƯƠNG VĂN K giao nộp số tiền 654.000 đồng (Sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng), theo Khướt khai nhận đây là tiền bán số lô, số đề ngày 12/01/2023.

Tại cơ quan điều tra, DƯƠNG VĂN K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, Khướt còn khai nhận ngày 12/01/2023 Khướt đã bán số lô, số đề cho các đối tượng như sau: Khướt bán số đề cho Nguyễn Văn T, sinh năm: 1946, trú tại: Thôn Thắng Lợi, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang các số đề 01, 10, 06, 60, 56, 65, 07, 70, mỗi số 3.000 đồng, tổng là 24.000 đồng; 20 số đề có đầu là 0, đuôi là 0, mỗi số 1.000 đồng, tổng là 20.000 đồng. Tổng số tiền Thu mua số đề của Khướt là 44.000 đồng (Bốn mươi bốn nghìn đồng), Thu chưa trả tiền cho Khướt.

- Khướt bán số đề cho Ngô Văn H, sinh năm: 1968, trú tại: thôn Hòa Bình, xã Đông Tân, huyện H, tỉnh Bắc Giang số lô 01 =5 điểm, mỗi điểm 23.000 đông, tổng là 115.000 đồng; số đề 01 là 5.000 đồng, tổng là 5.000 đồng. Tổng số tiền Hồng mua số đề của Khướt là 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

- Khướt bán số đề cho Hồ Văn L, sinh năm: 1968, trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Đông Tân, huyện H, tỉnh Bắc Giang số đề 33 là 20.000 đồng.

- Khướt bán số đề cho Ngô Văn D, sinh năm: 1977, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh T số lô 70 = 10 điểm, lô 07 = 5 điểm, lỗ 76=5 điểm, lô 67 = 5 điểm, tổng là 25 điểm lô, mỗi điểm lô 23.000 đồng, tổng là 575.000 đồng; số lô xiên 95-21-70 là 10.000 đồng; số đề 3 càng 345 là 10.000 đồng; số nhất to 21, 95, mỗi số 10.000 đồng, tổng là 20.000 đồng; số đề 59, 95, mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền Duẩn mua số đề của Khướt là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), Duẩn chưa trả tiền cho Khướt.

- Khướt bán số đề cho Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm Nghề, xã N, huyện P, tỉnh T các số lô 65, 56, 68, mỗi số 5 điểm, tổng là 15 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng. Tổng số tiền Tăng mua đề của Khướt là 345.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), Tăng chưa trả tiền cho

Khướt. Các số lô này, Tăng nhờ Đặng Văn N, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh T mua giúp.

- Khướt bán số đề cho Dương Văn N, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh T các số lô 86, 87, 10 điểm/1 số, tổng là 20 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng. Tổng số tiền Ninh mua số đề của Khướt là 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Khướt bán số đề cho Đặng Văn Đ, sinh năm: 1959, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh T các số đề 51, 69, mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền Đạt mua số đề của Khướt là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), Đạt chưa trả tiền cho Khướt.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ, Đặng Văn N đã khai nhận toàn bộ nội dung như nêu trên, lời khai của Thu, Hồng, Lương, Duẩn, Tăng, Ninh, Đạt và Đặng Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo DƯƠNG VĂN K.

Như vậy, tổng số tiền DƯƠNG VĂN K bán các số lô, số đề 12/01/2023 là **8.019.000** đồng (Tám triệu không trăm mười chín nghìn đồng), gồm: 50.000 đồng của Nguyễn Văn H, 2.800.000 đồng của Hoàng Hùng C, 3.200.000 đồng của Nguyễn Khắc P, 345.000 đồng của Nguyễn Văn N, 44.000 đồng của Nguyễn Văn T, 120.000 đồng của Ngô Văn H, 20.000 đồng của Hồ Văn L, 625.000 đồng của Ngô Văn D, 345.000 đồng của Nguyễn Văn T, 460.000 đồng của Dương Văn N, 10.000 đồng của Đặng Văn Đ.

Ngày 07/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P mở niêm phong, kiểm tra nội dung 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 quyển vở ghi nhãn hiệu "Vở giáo dục" thu giữ của DƯƠNG VĂN K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N, kiểm tra 02 điện thoại trên không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc đánh bạc hay hành vi phạm tội gì khác. Kiểm tra quyển vở ghi nhãn hiệu "Vở giáo dục" phát hiện có nhiều số lô, số đề, Khướt khai nhận đây là quyển vở Khướt ghi tổng hợp các số lô, số đề bán được từ ngày 02/01/2023 đến ngày 12/01/2023 và tự trả thưởng, cụ thể như sau:

- Ngày 02/01/2023, Khướt bán các số lô, số đề được 3.610.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Khướt trả cho người trúng thưởng là 3.200.000 đồng.

- Ngày 03/01/2023, Khướt bán các số lô, số đề được 3.904.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Khướt trả cho người người trúng thưởng là 1.600.000 đồng.

- Ngày 04/01/2023, Khướt bán các số đề được 3.510.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Khướt trả cho người người trúng thưởng là 3.200.000 đồng.

- Ngày 05/01/2023, Khướt bán các số lô, số đề được 4.299.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày Khướt trả cho người người trúng thưởng là 2.640.000 đồng.

- Ngày 06/01/2023, Khướt bán các số lô, số đề được 3.945.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Khướt trả cho người người trúng thưởng là 11.545.000 đồng.

- Ngày 07/01/2023, Khướt bán các số lô, số đề được 3.687.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Khướt trả cho người người trúng thưởng là 5.200.000 đồng.

- Ngày 08/01/2023, Khướt bán các số lô, số đề được 3.539.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Khướt trả cho người người trúng thưởng là 7.523.000 đồng.

- Ngày 09/01/2023, Khướt bán các số lô, số đề được 6.001.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Khướt trả cho người người trúng thưởng là 900.000 đồng.

- Ngày 10/01/2023, Khướt bán các số lô, số đề được 6.141.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Khướt trả cho người mua là 6.541.000 đồng.

- Ngày 11/01/2023, Khướt bán các số lô, số đề được 3.480.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Khướt trả cho người người trúng thưởng là 400.000 đồng.

Tuy nhiên, Khướt không nhớ những người đã mua số lô, số đề vào các ngày nêu trên, Khướt chỉ nhớ và ghi trong quyển vở tổng hợp số lô, số đề tên Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh T mua các ngày 02, 03/01/2023; 05, 06, 07/01/2023; 10, 11/01/2023. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận mua số lô, số đề của DƯƠNG VĂN K cụ thể như sau:

- Ngày 02/01/2023, H mua các số lô của Khướt tổng số tiền là 1.610.000 đồng (một triệu sáu trăm mười nghìn đồng), H trúng thưởng là 1.600.000 đồng, Khướt đã trả tiền trúng thưởng cho H. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 3.210.000 đồng.

- Ngày 03/01/2023, H mua các số lô của Khướt tổng số tiền là 1.035.000 đồng, H trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 1.435.000 đồng.

- Ngày 05/01/2023, H mua các số lô của Khướt tổng số tiền là 1.380.000 đồng, H trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 1.780.000 đồng.

- Ngày 06/01/2023, H mua các số lô của Khướt tổng số tiền là 1.380.000 đồng, Huễ trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 2.980.000 đồng.

- Ngày 07/01/2023, H mua các số lô của Khướt tổng số tiền là 1.150.000 đồng, H trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 2.750.000 đồng.

- Ngày 10/01/2023, H mua các số lô của Khướt tổng số tiền là 1.150.000 đồng, H trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 1.550.000 đồng.

- Ngày 11/01/2023, H mua các số lô của Khướt tổng số tiền 1.265.000 đồng, H trúng thưởng là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng của Khướt ngày 11/01/2023 là 2.465.000 đồng. Lời khai của Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của bị can và vật chứng thu được có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio, mặt sau có ghi chữ và số 1K2305VA đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KMT; 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, mực màu đen, dạng bút chữ A, trên thân bút có chữ "HOAVIET" đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh-đen đã qua sử dụng, lắp sim số tH bao 0342.670.530, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ2; Số tiền 7.199.000 đồng (bẩy triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.

Đối với 01 (một) quyển vở nhãn hiệu "Vở giáo dục", bên trong có 11 trang giấy ghi chữ và số bằng bút mực màu đen; 01 tờ lịch kích thước (14,2x10)cm, một mặt thể hiện thứ 4 ngày 04/01/2023, phần trên có chữ "TẤN TÀI, TẤN LỘC", phần dưới có chữ "ĐẠI VIỆT Á", mặt trắng của tờ lịch có ghi nhiều chữ và số; 01 tờ lịch kích thước (14,2x10)cm, một mặt thể hiện thứ 6 ngày 06/01/2023, phần trên có chữ "ĐẠI CÁT, ĐẠI LỘC", phần dưới có chữ "ĐẠI VIỆT Á", mặt trắng của tờ lịch có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh giấy dòng kẻ có kích thước (11,3x6,8)cm, một mặt có chữ "kokvxo", một mặt có dòng kẻ ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh giấy có kích thước (4,2x13,5)cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, mặt trắng mảnh giấy ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh giấy có kích thước (3x8,3)cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, mặt trắng mảnh giấy ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh giấy có kích thước (4,5x13,2)cm và 01 (một) mảnh giấy có kích thước (4,2x12,8)cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, mặt trắng mảnh giấy ghi nhiều chữ và số. Các vật chứng nêu trên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-PB, ngày 22/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T đã truy tố các bị cáo DƯƠNG VĂN K về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bầy lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo DƯƠNG VĂN K phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo DƯƠNG VĂN K từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo DƯƠNG VĂN K từ 10 đến 15 triệu đồng nộp sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.999.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng); 01 (một) máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio;

- Buộc bị cáo DƯƠNG VĂN K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với bị cáo DƯƠNG VĂN K*:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh-đen đã qua sử dụng, lắp sim số tH bao 0342.670.530, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ1.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm có: 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, mực màu đen, dạng bút chữ A, trên thân bút có chữ "HOAVIET" đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ;

- Đối với những vật chứng không phải là phương tiện, công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại ông Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ2; Số tiền 200.000 đồng;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh T, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt quả tang, vật chứng của vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, có đủ căn cứ để khẳng định: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 12/01/2023, tại xóm Mai Kha, xã Kha Sơn, huyện P, tỉnh T, Công an huyện P bắt quả tang DƯƠNG VĂN K đang đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hoàng Hùng C, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N số tiền là 6.395.000 đồng. Trước khi bị lực lượng Công an phát hiện, Khướt còn bán các số lô, số đề cho Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ số tiền là 1.624.000 đồng. Tổng số tiền DƯƠNG VĂN K bán các số lô, số đề ngày 12/01/2023 là **8.019.000 đồng** (Tám triệu không trăm mười chín nghìn đồng). Công an huyện P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Qua khám xét còn thu giữ được nhiều vật chứng khác có liên quan đến hành vi đánh bạc của DƯƠNG VĂN K.

Quá trình điều tra xác định hành vi mua số lô, số đề của Nguyễn Văn H, Hoàng Hùng C, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ, Đặng Văn N và Nguyễn Văn H đều sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân những người trên chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn H, Hoàng Hùng C, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ, Đặng Văn N, Nguyễn Văn H theo quy định.

Đối với hành vi bán số, số đề của DƯƠNG VĂN K từ ngày 02/01/2023 đến ngày 11/01/2023, Khướt không nhớ bán cho ai, chỉ thể hiện trên sổ bán cho H một số lần. Tuy nhiên, số tiền mua bán số lô, số đề cho H mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng, không cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ

luật hình sự, Công an huyện P đã chuyển tài liệu đến Chủ tịch UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với DƯƠNG VĂN K về hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H.

Như vậy, hành vi DƯƠNG VĂN K đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hoàng Hùng C, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ với tổng số tiền bán các số lô, số đề trong ngày 12/01/2023 là **8.019.000 đồng** (Tám triệu không trăm mười chín nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và nếp sống văn minh của địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. .

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo DƯƠNG VĂN K được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là 10.000.000đ nộp sung công quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo DƯƠNG VĂN K, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2023 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[7]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.999.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng); 01 (một) máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio;

- Buộc bị cáo DƯƠNG VĂN K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với bị cáo DƯƠNG VĂN K*:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh-đen đã qua sử dụng, lắp sim số tH bao 0342.670.530, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ1.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm có: 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, mực màu đen, dạng bút chữ A, trên thân bút có chữ "HOAVIET" đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ;

- Đối với những vật chứng không phải là phương tiện, công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại ông Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ2; Số tiền 200.000 đồng;

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí hình sự nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định.

[10]. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 46, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật người cao tuổi;.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo DƯƠNG VĂN K phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo DƯƠNG VĂN K **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo DƯƠNG VĂN K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo DƯƠNG VĂN K) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bổ sung bị cáo DƯƠNG VĂN K số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo DƯƠNG VĂN K buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2023 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.999.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng); 01 (một) máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio, mặt sau có ghi chữ và số 1K2305VA đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KMT, bên ngoài bì thư có ghi máy tính cầm tay DƯƠNG VĂN K;

- Buộc bị cáo DƯƠNG VĂN K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với bị cáo DƯƠNG VĂN K*:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh-đen đã qua sử dụng, lắp sim số tH bao 0342.670.530, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ1, bên ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại Nokia X1 màu xanh đen của DƯƠNG VĂN K.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, mực màu đen, dạng bút chữ A, trên thân bút có chữ "HOAVIET" đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ, bên ngoài bì thư có ghi 02 bút bi DƯƠNG VĂN K;

- Trả lại ông Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ2, bên ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại OPPO A7 màu vàng của Nguyễn Văn N; Số tiền 200.000 đồng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 67 ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện P, tỉnh T và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh T).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo DƯƠNG VĂN K

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh T;
- VKS ND tỉnh T;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy